

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG ĐÀ YALY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/BC-SDY-HĐQT

Gia Lai, ngày 21 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 9 – Xã Nghĩa Hưng – Huyện Chư Păh – Tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 0269.3845559
- Vốn điều lệ: 45.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: SDY
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1 | 03/23/NQ/SDY-HĐQT | 13/01/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả SXKD Quý IV năm 2022 và kế hoạch SXKD Quý I năm 2023. |
| 2 | 05/23/NQ/SDY-HĐQT | 23/3/2023 | Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2023 |
| 3 | 09/23/NQ/SDY-HĐQT | 10/04/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả SXKD Quý I năm 2023 và kế hoạch SXKD Quý II năm 2023. |
| 4 | 21/23/NQ/SDY-HĐQT | 18/04/2023 | Nghị quyết HĐQT: Ứng cử TV. HĐQT, BKS Công ty và Bổ nhiệm ông Bùi Xuân Hải – TV. HĐQT chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 |

| | | | |
|---|-------------------------|------------|--|
| 5 | 26/23/NQ/SDY-ĐHĐCĐ 2023 | 20/4/2023 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 |
| 6 | 32/23/NQ/SDY-HĐQT | 20/4/2023 | Nghị quyết bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028, bà Trần Thị Len |
| 7 | 33/23/NQ/SDY-HĐQT | 20/4/2023 | Nghị quyết bầu Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028, bà Đặng Thị Đoàn Trang |
| 8 | 42/23/QĐ/SDY-HĐQT | 26/05/2023 | Quyết định Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty, ông Bùi Xuân Hải |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|--------------------|--|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Bà Phạm Thị Thu Hà | Chủ tịch HĐQT Công ty | 01/05/2019 | 20/04/2023 |
| 2 | Bà Trần Thị Len | Chủ tịch HĐQT Công ty | 20/04/2023 | |
| 3 | Ông Bùi Xuân Hải | TV. HĐQT Công ty, kiêm TGD Công ty | 01/07/2017 | |
| 4 | Bà Võ Thị Hà Giang | TV. HĐQT Công ty | 01/09/2020 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Phạm Thị Thu Hà | 2 | 40% | |
| 2 | Bà Trần Thị Len | 3 | 60% | |
| 3 | Ông Bùi Xuân Hải | 5 | 100% | |
| 4 | Bà Võ Thị Hà Giang | 5 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty SDY thông qua các hoạt động sau:

- Thường xuyên tổ chức, chủ trì tham gia các cuộc họp của HĐQT, của Ban Tổng giám đốc để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, xem xét các giải pháp, kiểm tra, giám sát,... các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu/tái cấu trúc,... trong toàn Công ty SDY.

- Xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban Kiểm soát về hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty SDY.

- Trao đổi, thảo luận với Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

- Căn cứ quy định của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty SDY và Quy chế nội bộ về quản trị của SDY, việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT là không bắt buộc. Vì vậy, cho đến thời điểm hiện tại, HĐQT chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 03/23/NQ/SDY-HĐQT | 13/01/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả SXKD Quý IV năm 2022 và kế hoạch SXKD Quý I năm 2023. | 100% |
| 2 | 05/23/NQ/SDY-HĐQT | 23/3/2023 | Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2023 | 100% |
| 3 | 09/23/NQ/SDY-HĐQT | 10/04/2023 | Nghị quyết HĐQT thông qua kết quả SXKD Quý I năm 2023 và kế hoạch SXKD Quý II năm 2023. | 100% |
| 4 | 21/23/NQ/SDY-HĐQT | 18/04/2023 | Nghị quyết HĐQT: Ứng cử TV. HĐQT, BKS Công ty và Bổ nhiệm ông Bùi Xuân Hải – TV. HĐQT chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 | 100% |
| 5 | 26/23/NQ/SDY-ĐHĐCĐ 2023 | 20/4/2023 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 | 100% |
| 6 | 32/23/NQ/SDY-HĐQT | 20/4/2023 | Nghị quyết bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028, bà Trần Thị Len | 100% |
| 7 | 33/23/NQ/SDY-HĐQT | 20/4/2023 | Nghị quyết bầu Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028, bà Đặng Thị Đoan Trang | 100% |
| 8 | 42/23/QĐ/SDY-HĐQT | 26/05/2023 | Quyết định Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty, ông Bùi Xuân Hải | 100% |

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------------------|----------------------|--|---------------------------------------|
| 1 | Bà Trần Thị Len | Trưởng ban Kiểm soát | 30/10/2015 ÷ 20/04/2023 | Cử nhân Kinh tế - Tài chính ngân hàng |

| | | | | |
|---|-------------------------|----------------------|------------|-------------------------------------|
| 2 | Đặng Thị Đoàn Trang | Trưởng ban Kiểm soát | 20/04/2023 | Cử nhân Kinh tế Tài chính Ngân hàng |
| 3 | Ông Nguyễn Lê Trung Phi | TV. Ban kiểm soát | 01/06/2018 | Cử nhân Quản trị Kinh doanh |
| 4 | Bà Mai Ngọc Liên | TV. Ban kiểm soát | 01/05/2019 | Cử nhân Kế toán |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Trần Thị Len | 4 | 80% | 80% | |
| 2 | Đặng Thị Đoàn Trang | 1 | 20% | 20% | |
| 3 | Ông Nguyễn Lê Trung Phi | 5 | 100% | 100% | |
| 4 | Bà Mai Ngọc Liên | 5 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

• Hoạt động của HĐQT

- HĐQT nghiêm túc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

- HĐQT ban hành các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty SDY.

- HĐQT thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng, đơn vị của SDY điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.

• Hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc triển khai, chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban chức năng phối hợp thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT và cố gắng khắc phục các khó khăn, có những biện pháp điều hành sát sao để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Ban Tổng giám đốc tăng cường công tác quản lý, đánh giá phân loại và có các biện pháp thu hồi, xử lý với các khoản nợ, tài sản không cần dùng tại đơn vị nhằm giảm thiểu rủi ro, hạn chế bị chiếm dụng ảnh hưởng đến công tác cân đối vốn, dòng tiền phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban Tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị, phòng ban liên quan để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền lương và chế độ chính sách: Thực hiện chi trả lương và chế độ chính sách đúng các quy định, quy chế hiện hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Giữa BKS và HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty SDY luôn có sự phối hợp chặt chẽ. BKS nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với BKS khi có yêu cầu. Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của BKS đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

- BKS có các ý kiến đóng góp kịp thời về công tác quản lý điều hành nhằm tăng cường công tác giám sát theo quy định.

- BKS thực hiện soát xét, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính công ty năm 2022 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 theo quy định. Báo cáo tài chính SDY đã lập đúng theo qui định của Bộ Tài chính và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ doanh thu, thu nhập, nộp ngân sách và tình hình nợ phải thu phải trả của đơn vị.

- BKS tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Ban Tổng giám đốc, tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo SDY với các phòng ban, đơn vị trực thuộc, các đơn vị thành viên.

- BKS thường xuyên họp rút kinh nghiệm và trao đổi các vấn đề phát sinh liên quan chức năng nhiệm vụ của Ban theo qui chế hoạt động của BKS.

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------|
| 1 | Ông Bùi Xuân Hải | 30/08/1963 | Kỹ sư điện | 01/07/2017 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|----------------|---------------------|-------------------------------|---------------|
| Mai Trung Kiên | 11/7/1983 | Cao đẳng Kế toán | 01/11/2019 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong 6 tháng đầu năm 2023, công ty không tham gia khóa đào tạo nào về quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|---------------------|--|--|---------------------------------|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | Trần Thị Len | | Chủ tịch HĐQT | | | 20/04/2023 | | | |
| 2 | Bùi Xuân Hải | | TV. HĐQT Công ty, kiêm TGD Công ty | | | 01/07/2017 | | | |
| 3 | Võ Thị Hà Giang | | TV. HĐQT Công ty | | | 01/09/2020 | | | |
| 4 | Đặng Thị Đoan Trang | | Trưởng ban Kiểm soát | | | 20/04/2023 | | | |
| 5 | Nguyễn Lê Trung Phi | | TV. Ban kiểm soát | | | 01/06/2018 | | | |
| 6 | Mai Trung Kiên | | Phụ trách công tác kế toán của Công ty | | | 01/11/2019 | | | |
| 7 | Mai Ngọc Liên | | TV. Ban kiểm soát | | | 01/05/2019 | | | |
| 8 | Phạm Văn Giang | | Thư ký HĐQT | | | 01/08/2019 | | | |

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo:

Bên liên quan khác

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Mối quan hệ

Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Trả nợ gốc vay

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
6 tháng năm nay **6 tháng năm trước**

300.000.000

300.000.000

| | Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này | |
|----------------------------|--|--------------------------|
| | <u>6 tháng năm nay</u> | <u>6 tháng năm trước</u> |
| Trả tiền lãi vay | 300.000.000 | 700.000.000 |
| Lãi vay phải trả phát sinh | 123.525.000 | 187.500.000 |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty: *Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có vấn đề gì lưu ý khác.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS Cty;
- Ban TGD;
- HĐQT, TCHC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Thị Len

Phụ lục I:
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN
NGÀY 31/12/2023

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Mối quan hệ liên quan với công ty, người nội bộ |
|----------|------------------------|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---|
| 1 | Trần Thị Len | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0,00% | |
| 1.1 | Trần Trung Liên | | | | | 0 | 0,00% | Anh trai |
| 1.2 | Vũ Thị Tuyết Trinh | | | | | 0 | 0,00% | Chị dâu |
| 1.3 | Phạm Văn Tuyền | | | | | 0 | 0,00% | Chồng |
| 1.4 | Nguyễn Thị Lụa | | | | | 0 | 0,00% | Mẹ |
| 1.5 | Phạm Bảo Linh | | | | | 0 | 0,00% | Con |
| 1.6 | Phạm Bảo Ngọc | | | | | 0 | 0,00% | Con |
| 1.7 | Phạm Tuấn Minh | | | | | 0 | 0,00% | Con |
| 1.8 | Phạm Văn Biên | | | | | 0 | 0,00% | Bố chồng |
| 1.9 | Trần Thị Chín | | | | | 0 | 0,00% | Mẹ chồng |
| 1.10 | Phạm Thị Hương | | | | | 0 | 0,00% | Em chồng |
| 1.11 | Vũ Văn Toàn | | | | | 0 | 0,00% | Em rể |
| 1.12 | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ | | | | | 0 | 0,00% | Kế toán trưởng |

| | | | | | | | | |
|------|---------------------------------|--|---|--|--|---|-------|---|
| | ICAPITAL | | | | | | | |
| 2 | Bùi Xuân Hải | | TV. HDQT Công ty, kiêm TGD Công ty | | | 0 | 0,00% | |
| 2.1 | Bùi Văn Mạ | | | | | 0 | 0,00% | Bố đẻ |
| 2.2 | Nguyễn Thị Thật | | | | | 0 | 0,00% | Mẹ đẻ |
| 2.3 | Bùi Xuân Hà | | | | | 0 | 0,00% | Anh ruột |
| 2.4 | Bùi Xuân Trung | | | | | 0 | 0,00% | Anh ruột |
| 2.5 | Bùi Xuân Nam | | | | | 0 | 0,00% | Anh ruột |
| 2.6 | Bùi Thị Thu Anh | | | | | 0 | 0,00% | Em ruột |
| 2.7 | Bùi Xuân Bình | | | | | 0 | 0,00% | Em ruột |
| 2.8 | Bùi Xuân Minh | | | | | 0 | 0,00% | Em ruột |
| 2.9 | Bùi Xuân Mẫn | | | | | 0 | 0,00% | Em ruột |
| 2.10 | Bùi Thị Ánh Tuyết | | | | | 0 | 0,00% | Em ruột |
| 2.11 | Vũ Thị Thanh Lan | | | | | 0 | 0,00% | Vợ |
| 2.12 | Bùi Vũ Thiên Hồng Ngọc | | | | | 0 | 0,00% | Con ruột |
| 2.13 | Bùi Vũ Thiên Minh Ngọc | | | | | 0 | 0,00% | Con ruột |
| 2.14 | Bùi Vũ Thiệu Nhân | | | | | 0 | 0,00% | Con ruột |
| 2.15 | Công ty TNHH MTV Xi măng Elecem | | | | | | | Là công ty con của SDY kể từ ngày: 10/12/2018 |
| 3 | Võ Thị Hà Giang | | TV. HDQT Công ty | | | 0 | 0,00% | |
| 3.1 | Võ Xuân Đào | | | | | 0 | 0,00% | Bố đẻ |
| 3.2 | Trần Thị Thanh | | | | | 0 | 0,00% | Mẹ đẻ |
| 3.3 | Võ Anh Tuấn | | | | | 0 | 0,00% | Anh ruột |
| 3.4 | Võ Anh Linh | | | | | 0 | 0,00% | Em ruột |
| 3.5 | Võ Thị Hà Quyên | | | | | 0 | 0,00% | Em gái |

| | | | | | | | |
|----------|----------------------------|--|---|--|---|-------|----------|
| 3.6 | Lê Thanh Nam | | | | 0 | 0,00% | Chồng |
| 3.7 | Lê Nam Hưng | | | | 0 | 0,00% | Con |
| 3.8 | Lê Nam Huy | | | | 0 | 0,00% | Con |
| 3.9 | Phạm Thị Thu Hà | | | | 0 | 0,00% | Em dâu |
| 4 | Đặng Thị Đoan Trang | | Trưởng ban Kiểm soát | | 0 | 0,00% | |
| 4.1 | Đặng Văn Hồng | | | | | | Bố đẻ |
| 4.2 | Nguyễn Thị Huệ | | | | | | Mẹ đẻ |
| 4.3 | Đặng Hải Nam | | | | | | Em trai |
| 4.4 | Nguyễn Việt Đức | | | | | | Chồng |
| 4.5 | Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh | | | | | | Con gái |
| 4.6 | Nguyễn Hoàng Tuấn Tú | | | | | | Con trai |
| 5 | Nguyễn Lê Trung Phi | | TV. Ban kiểm soát | | 0 | 0,00% | |
| 5.1 | Nguyễn Văn Hải | | | | 0 | 0,00% | Bố đẻ |
| 5.2 | Lê Thị Cẩm Thu | | | | 0 | 0,00% | Mẹ đẻ |
| 5.3 | Nguyễn Lê Trung Phương | | | | 0 | 0,00% | Em trai |
| 5.4 | Nguyễn Lê Trung Minh | | | | 0 | 0,00% | Em trai |
| 5.5 | Đỗ Thị Phượng | | | | 0 | 0,00% | Vợ |
| 5.6 | Nguyễn Đỗ Nhật Hạ | | | | 0 | 0,00% | Con ruột |
| 5.7 | Nguyễn Ngọc Phát | | | | 0 | 0,00% | Con ruột |
| 6 | Mai Trung Kiên | | Phụ trách công tác kế toán của Công ty | | 0 | 0,00% | |
| 6.1 | Mai Ngọc Sơ | | | | 0 | 0,00% | Bố đẻ |
| 6.2 | Phan Thị Dã | | | | 0 | 0,00% | Mẹ đẻ |
| 6.3 | Mai Thị Ánh Nguyệt | | | | 0 | 0,00% | Em gái |
| 6.4 | Phạm Thị Quỳnh Ngọc | | | | 0 | 0,00% | Vợ |
| 6.5 | Mai Quỳnh Châu | | | | 0 | 0,00% | Con ruột |

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------|--|--------------------------|--|--|---|-------|----------|
| 7 | Mai Ngọc Liên | | TV. Ban kiểm soát | | | 0 | 0,00% | |
| 7.1 | Mai Việt Hùng | | | | | 0 | 0,00% | Bố đẻ |
| 7.2 | Trần Thị Ngọc Bảo | | | | | 0 | 0,00% | Mẹ đẻ |
| 7.3 | Mai Ngọc Việt Phương | | | | | 0 | 0,00% | Chị gái |
| 7.4 | Mai Trần Cường | | | | | 0 | 0,00% | Em trai |
| 7.5 | Nguyễn Trung Kiên | | | | | 0 | 0,00% | Chồng |
| 7.6 | Nguyễn Ngọc Bảo An | | | | | 0 | 0,00% | Con ruột |
| 7.7 | Nguyễn Ngọc Bảo Anh | | | | | 0 | 0,00% | Con ruột |
| 8 | Phạm Văn Giang | | Thư ký HĐQT | | | 0 | 0,00% | |
| 8.1 | Phạm Văn Dũng | | | | | 0 | 0,00% | Bố đẻ |
| 8.2 | Phạm Thị Nhạn | | | | | 0 | 0,00% | Mẹ đẻ |
| 8.3 | Phạm Thị Hương | | | | | 0 | 0,00% | Chị gái |
| 8.4 | Phạm Thị Thơm | | | | | 0 | 0,00% | Em gái |
| 8.5 | Nguyễn Thị Hằng | | | | | 0 | 0,00% | Vợ |
| 8.6 | Phạm Nguyễn An Thịnh | | | | | 0 | 0,00% | Con ruột |
| 8.7 | Phạm Nguyễn Tâm Như | | | | | 0 | 0,00% | Con ruột |